TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày: 05-9-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Phú.

Bà Nguyễn Thị Thúy Diệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Vân-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2023/TLST-DS ngày 26/5/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2023/QĐXXST-DS ngày 19/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D-Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Theo giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T-Chức vụ: Tổng Giám đốc. (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302847233, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 12/10/2022).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Lê N-Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Theo giấy ủy quyền số 20/2023/UQ-TGĐ ngày 03/01/2023), vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Châu Mỹ T, sinh 1976, có mặt.

ĐKTT: Số 54 PTH, phường 7, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chỗ ở: Số 23 PHI, phường T H Đ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai ngày 06/7/2023, ngày 21/7/2023, ngày 05/9/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT ông Thân Lê N trình bày:

Ngày 21/3/2019, bà Tiên có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa (số thẻ 472075 – 7510) với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 102.760.999 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.614.499 đồng. Tổng số tiền được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Tổng số tiền bà T thanh toán 80.614.499 đồng được trừ thanh toán cho các khoản phí, lãi trước, số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch, cụ thể: trừ vào tổng tiền lãi trong hạn: 30.072.101 đồng & Phí trễ hạn thanh toán: 2.050.822 đồng & Phí vượt hạn mức: 283.471 đồng & Phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt,…): 616.000 đồng; số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch 102.760.999 đồng, sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu là 55.168.894 đồng), chi tiết theo sao kê ngày 05/9/2023 đính kèm).

Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn vi phạm việc thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/11/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 55.168.894 đồng sang nợ quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3,549%/tháng (Lãi suất trong hạn 2,366%/tháng x 150%) (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 05/9/2023, Bà T còn nợ các khoản sau:

Dư nợ gốc: 55.168.894 đồng

Lãi quá hạn: 42.552.780 đồng

Tổng cộng: 97.721.674 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn, sáu trăm bảy mươi bốn đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT yêu cầu giải quyết:

Buộc bà Châu Mỹ T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2023 là 97.721.674 đồng trong đó:

Dư nợ gốc: 55.168.894 đồng

Lãi quá hạn: 42.552.780 đồng

Và bà Châu Mỹ T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/9/2023 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Trong Biên bản ghi lời khai ngày 02/6/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, tại phiên tòa bị đơn bà Châu Mỹ T trình bày: Hiện nay bà đang cư trú tại số 23 Phan Huy Ích, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Vào ngày 21/3/2019 bà có ký kết hợp đồng mở thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với hạn mức vay tín dụng là 50.000.000 đồng. Sau khi mở thẻ tín dụng thì bà có sử dụng thẻ nêu trên để tiến hành giao dịch tiền vay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, yêu cầu bà phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2023 là 97.721.674 đồng trong đó:

Nợ gốc: 55.168.894 đồng

Nợ lãi quá hạn: 42.552.780 đồng

Thì việc vay tiền giữa bà với Ngân hàng là có. Nay bà đề nghị Ngân hàng xem xét giảm một phần nợ gốc, nợ lãi để bà có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với nội dung bản tóm tắt sao kê do Ngân hàng lập và giao nộp cho Tòa án thì bà thống nhất.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

+ Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, 147, 157, 158, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 295, 299, 317, 318, 319, 320, khoản 2 Điều 322, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT:

- Buộc bà Châu Mỹ T phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2023 là: 97.721.674 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn, sáu trăm bảy mươi bốn đồng) trong đó:

Nợ gốc: 55,168,894 đồng

Nợ lãi quá hạn: 42,552,780 đồng

Bà Châu Mỹ T tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 06/9/2023 cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/3/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

- Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 2.024.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cung cấp, thì bà Châu Mỹ T vào ngày 21/3/2019 có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Visa (số thẻ 472075 – 7510) với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 102.760.999 đồng. Đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.614.499 đồng. Tổng số tiền được thanh toán như sau: Tổng số tiền bà T thanh toán 80.614.499 đồng được trừ, cụ thể: trừ vào tổng tiền lãi trong hạn: 30.072.101 đồng & Phí trễ hạn thanh toán: 2.050.822 đồng & Phí vượt hạn mức: 283.471 đồng & Phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt,…): 616.000 đồng; số tiền còn lại trừ vào số tiền đã giao dịch 102.760.999 đồng, sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu là 55.168.894 đồng). Ngày 23/11/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 55.168.894 đồng sang nợ quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.549%/tháng (Lãi suất trong hạn 2.366%/tháng x 150%) (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 05/9/2023, bà Tiên còn nợ các khoản sau:

Dư nợ gốc: 55.168.894 đồng

Lãi quá hạn: 42.552.780 đồng

Tổng cộng: 97.721.674 đồng

Bà T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn trên cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Căn cứ vào các giấy Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều 2 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả nợ tính đến ngày 05/9/2023 số tiền là 97.721.674 đồng, trong đó dư nợ gốc: 55.168.894 đồng, nợ lãi quá hạn: 42.552.780 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 06/9/2023 là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Tiên phải chịu 4.886.083 đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 2.024.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Với những nhận định trên là phù hợp với ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 91, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 465, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT.

Buộc bà Châu Mỹ T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 05/9/2023 (do tiền lãi vẫn đang tiếp tục phát sinh) là: 97.721.674 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn, sáu trăm bảy mươi bốn đồng) trong đó:

- Nợ gốc: 55,168,894 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 42,552,780 đồng

Và tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/3/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 06/9/2023 cho đến khi bà Châu Mỹ Tiên thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Châu Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.886.083 đồng (Bốn triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 2.024.000 đồng (Hai triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0030151 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng